

Bản án số: 116/2024HNGĐ-ST
Ngày: 12-7-2024
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi
con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Riều; ông Bành Quốc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gò Công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trường Bảo Vy, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2024/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2024, về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 131/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: chị Võ Thị Kim C, sinh năm 1992; (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn Nguyễn Văn H trình bày: anh và Võ Thị Kim C quen biết, tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã G (nay là thành phố G) vào năm 2015. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm tháng 10 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh H đi bán nhang ở xa, thỉnh thoảng có về nhà, khi về thì phát hiện vợ ở nhà có người đàn ông khác ở bên ngoài. Sau đó vợ anh không thường xuyên ở nhà, anh có cho cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng không có kết quả. Nay anh muốn ly hôn với chị Kim C vì không còn tình cảm.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 02/11/2019, Nguyễn Thị Khả H, sinh ngày 14/6/2015, hiện nay anh H đang chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung, anh H yêu cầu tiếp tục nuôi hai con không yêu cầu chị Kim C cấp dưỡng nuôi hai con.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Bị đơn chị **Võ Thị Kim C** không đến để trình bày ý kiến về việc xin ly hôn và nuôi con chung, cũng như tài sản chung. Mặc dù chị **Kim C** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Tại phiên tòa:

- Anh **Nguyễn Văn H** có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
- Chị **Võ Thị Kim C** đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng Thông báo thụ lý, thông báo thu thập tài liệu chứng cứ, triệu tập mời hòa giải, dự phiên tòa lần thứ 2 nhưng chị **C** vẫn vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Đương sự **H** đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Riêng đương sự **C** đã từ bỏ quyền tố tụng và không chấp hành nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh **H** được ly hôn với chị **C**; Về con chung hai cháu **Nguyễn Hoàng Thiên P**, sinh ngày 02/11/2019, **Nguyễn Thị Khả H1**, sinh ngày 14/6/2015 hiện đang do anh **H** trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, theo yêu cầu của anh **H** mong muốn trực tiếp tiếp tục nuôi hai con và cũng đáp ứng theo nguyện vọng của cháu vẫn mong muốn được anh **H** tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh **H** đi bán nhang có thu nhập 10 triệu đồng/tháng có điều kiện nuôi con. Mặt khác chị **C** không có ý kiến tranh chấp nuôi con căn cứ theo Điều 81, 82, 83 đề nghị chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh **H**.

Về tài sản chung và nợ chung: Theo anh **H** trình bày không có, nếu sau vụ án này, chị **C** chứng minh được có tài sản chung và nợ chung với anh **H** sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí sơ thẩm thì anh **H** chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh **Nguyễn Văn H** khởi kiện xin ly hôn Chị **Võ Thị Kim C** có nơi cư trú **ấp M, xã B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang**, nên Tòa án nhân dân thành phố Gò Công thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị **Võ Thị Kim C** đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, anh **H** có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, anh **Nguyễn Văn H** và chị **Nguyễn Thị Kim C1** tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật

Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Anh H và chị C1 sau khi sống chung một thời gian, vợ chồng không còn tin tưởng nhau, chị C1 và anh H không có sống cùng nhau. Cả hai không còn quan tâm, chăm sóc nhau, anh H bất mãn xin ly hôn với chị C1. Chị C1 được tòa tổng đạt các văn bản hợp lệ, nhưng chị không có ý kiến phản hồi và mong muốn tòa hòa giải để vợ chồng chị trở lại đoàn tụ. Điều này chứng minh rằng chị không còn muốn níu kéo cuộc hôn nhân này và không còn tha thiết cùng chung sống với anh H, tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho anh H được ly hôn chị C1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1] Về con chung: Vợ chồng chị, có hai con chung, anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị C1 cấp dưỡng nuôi hai con. Xét điều kiện nuôi con của anh H thấy anh H buôn bán có thu nhập có điều kiện nuôi con, đồng thời anh H cũng không có yêu cầu chị C1 cấp dưỡng nuôi hai con, chị C1 cũng không có ý kiến về việc nuôi con chung và cũng đáp ứng nguyện vọng của cháu Nguyễn Hoàng Thiên P mong muốn anh H tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng, nên giao con cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi là phù hợp với Điều 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về tài sản chung: anh H xác định không có, chị C1 không phản hồi ý kiến tranh chấp chia tài sản chung với anh H trong vụ án này. Nếu sau này chị C1 có yêu cầu chia tài sản chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[2.3] Về nợ chung: Anh H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì anh H và chị C1 vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí theo quy định.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H.

- *Về hôn nhân:* anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Võ Thị Kim C

Về con chung: anh Nguyễn Văn H được tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 02/11/2019, Nguyễn Thị Khả H1, sinh ngày 14/6/2015, anh H không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi hai con.

Người không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Khi án có hiệu lực pháp luật nếu xét thấy cần thiết anh H và chị C có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng.

Về án phí sơ thẩm: anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0000706 ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gò Công. Như vậy, H đã nộp xong án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Án Tuyên kết thúc cùng ngày.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh TG.
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công;
- các đương sự
- Chi cục THDSTPGò Công.
- UBND xã Bình Đông, TP Gò Công.
- Lưu hs, av.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị An Thư

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gò Công;
- UBND xã Bình Đông, thành phố Gò Công;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. án văn.09.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị An Thư